

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-8-2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Lý

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Lương Anh - Ông Trương Minh Thọ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 209/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Trần Uyên T, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Số M đường VK, Phường I, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

- Bị đơn: Anh Trần Tuấn K, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: Số G BQ, Phường U, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

NỘI DUNG

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Nguyễn Trần Uyên T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Hai vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 15/02/2017 tại Ủy ban nhân dân Phường U, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Trong quá trình chung sống, hai vợ chồng có một số bất đồng, không tìm được tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, anh K còn đánh đập chị. Hai vợ chồng đã không chung

sống với nhau từ tháng 8/2020. Nay, chị nhận thấy hôn nhân không thể hàn gắn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh K.

- Về con chung: anh chị có một con chung tên Trần Tuấn K1, sinh ngày 30/4/2017. Từ khi hai vợ chồng không chung sống với nhau, con ở với chị, thời gian đầu, anh K có gửi tiền cho chị nuôi con, từ 1.500.000đ đến 2.000.000đ/tháng nhưng từ năm 2019 cho đến nay anh K không trợ cấp nữa. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được giao trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị và con đang sống tại nhà của bố mẹ đẻ, chị làm nhân viên pha chế, thu nhập từ 7.000.000đ đến 8.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

** Tại bản tự khai ngày 20/4/2022 và quá trình làm việc tại Tòa án, bị đơn Trần Tuấn K trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Hai vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 15/02/2017 tại Ủy ban nhân dân Phường U, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng không hợp nhau, chị T không chịu làm việc nhà nên hai vợ chồng thường xuyên cãi vã nhưng không xảy ra va chạm, đánh đập. Hai vợ chồng không chung sống từ tháng 8/2020 đến nay. Chị T đề nghị ly hôn thì anh đồng ý.

- Về con chung: có 01 con chung tên Trần Tuấn K1, sinh ngày 30/4/2017. Từ khi hai vợ chồng không chung sống thì con sống với chị T, anh vẫn đưa tiền cho chị T nuôi con khoảng 2.000.000đ/tháng, thỉnh thoảng anh vẫn đến thăm con. Anh đề nghị sau khi ly hôn, sẽ giao cho anh trực tiếp nuôi dưỡng con cho đến khi con đủ 18 tuổi, không đề nghị chị T cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh đang ở nhà bố mẹ đẻ, làm công việc bán hàng, thu nhập 6.000.000đ/tháng. Cháu K1 hiện đang học tại trường mầm non Phường 6, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Gia đình bên ngoại là người đưa đón cháu K1 đi học.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân mâu thuẫn hôn nhân giữa chị T và anh K nhưng chính quyền địa phương không nắm được.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Kiệt được tổng đạt hợp lệ đến phiên hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, đương sự và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Trần Uyên T, cho chị T và anh K ly hôn. Giao con chung là Trần Tuấn K1, sinh ngày 30/4/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa nguyên đơn Nguyễn Trần Uyên T và bị đơn Trần Tuấn K. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Anh Trần Tuấn K được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: chị T, anh K đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân là hợp pháp. Hai anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, hai bên không có biện pháp hòa giải để đoàn tụ mà đã không chung sống từ tháng 8/2020. Nay, chị T nhận thấy hôn nhân không thể hàn gắn nên đề nghị ly hôn thì anh K đồng ý.

Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn hôn nhân của chị T và anh K đã trầm trọng, hai bên đã không thực hiện nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc và chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T ly hôn với anh K.

- Về con chung: anh chị có 01 con chung tên Trần Tuấn K1, sinh ngày 30/4/2017. Chị T và anh K đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con cho đến khi con chung 18 tuổi, Tòa án yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh

điều kiện nuôi con nhưng cả hai không thực hiện. Tuy nhiên, hai anh chị đều thừa nhận cháu K1 hiện đang sống với chị T, gia đình bên chị T là người đưa đón cháu K1 đi học. Xét, việc giao con cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng cần phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành, do đó, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: các bên thừa nhận không có.

[3] Về án phí: chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Trần Uyên T. Chị Nguyễn Trần Uyên T và anh Trần Tuấn K được ly hôn.

2. Về con chung: giao con chung là Trần Tuấn K1, sinh ngày 30/4/2017 cho chị Nguyễn Trần Uyên T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con; Quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Trần Uyên T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001694 ngày 06/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nguyễn Trần Uyên T có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Anh

Trần Tuấn K vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp Đà Lạt;
- UBND Phường U, Tp Đà Lạt;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Lý